

Ngày soạn:/...../.....

Ngày dạy:/...../.....

TIẾT.....: CHÙM CA DAO VỀ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản của thơ lục bát thể hiện qua các bài ca dao: số dòng, số tiếng, vần, nhịp của mỗi bài.
- HS nhận xét, đánh giá được nét độc đáo của từng bài ca dao nói riêng và chùm ca dao nói chung thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác, v.v...

b. Năng lực riêng:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Chùm ca dao về quê hương đất nước*
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Chùm ca dao về quê hương đất nước*
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

3. Phẩm chất:

- Hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất tốt đẹp: tình cảm, trách nhiệm với những người thân yêu trong gia đình.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi gợi dẫn:

Câu 1. Với em, nơi đâu là quê hương yêu dấu? Nếu có thể, em hãy nói những ấn tượng đẹp đẽ và sâu sắc nhất về quê hương, em sẽ nói điều gì?

Câu 2. Em thích bài thơ nào viết về quê hương? Hãy đọc diễn cảm một vài câu thơ trong bài thơ đó?

- GV dẫn dắt vào bài mới: *Quê hương có một vị trí quan trọng trong lòng mỗi người. Mỗi người dân Việt Nam đều có tình cảm thiêng liêng gắn bó với quê hương xứ sở của mình. Tình cảm yêu quê hương đất nước là một truyền thống tốt đẹp và đáng quý của dân tộc Việt Nam. Đến với bài học hôm nay, chúng ta cùng thả hồn theo những vần thơ lục bát viết về quê hương để cùng lắng nghe và suy ngẫm.*

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung

a. Mục tiêu: Nắm được thông tin về tác phẩm.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Thao tác 1: đọc- chú thích</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV gọi 2 HS đọc.</p> <p>- Đọc: Đọc to, rõ ràng, truyền cảm</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “AI NHANH TAY HƠN” để giải thích về một số từ mới, địa danh xuất hiện trong bài.</p> <p>1. Đằm Xác Cáo, hồ Kim Ngưu, hồ Lăng Bạc là tên gọi khác của hồ nào?</p> <p>A. Hồ Tây</p> <p>2. Ngôi đền nằm trên Hồ Tây là:</p> <p>B. Đền Gióng</p> <p>3. “Canh gà” trong “canh gà Thọ Xương” là:</p> <p>C. Tiếng gà gáy báo thời gian</p> <p>4. Yên Thái là làng chuyên làm:</p> <p>C. Làm giấy</p> <p>5. Tam Cờ là con sông ở tỉnh:</p> <p>D. Lạng Sơn</p> <p>6. Vĩ Dạ là một ngôi làng nằm ở bên dòng sông:</p> <p>A. Sông Hương</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p>	<p>I. Đọc- Tìm hiểu chung</p> <p>1. Đọc- chú thích</p> <p>a. Đọc</p> <p>- Đọc: Đọc to, rõ ràng, truyền cảm</p> <p>b. Chú thích</p> <p>- Hs lựa chọn một số từ khó và ghi vào sổ tay từ mới.</p>

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS theo dõi sgk

- GV quan sát, hỗ trợ

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá

Thao tác 2: Tìm hiểu về tác phẩm

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS:

+ Nhắc lại kiến thức về ca dao.

+ Xác định thể thơ của 3 bài thơ. Nội dung của 3 bài thơ nói về điều gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS trả lời câu hỏi

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

2. Tìm hiểu chung

a. Ca dao

+ Là thơ trữ tình dân gian.

+ **Nội dung:** biểu hiện đời sống tâm hồn, tình cảm của người bình dân.

+ **Nghệ thuật:** Ngôn ngữ giản dị, trong sáng, gắn liền với lời ăn tiếng nói của nhân dân lao động.

b. Chùm ca dao về quê hương, đất nước

- Bài 1, 2: LỤC BÁT

+ BÀI 1: mảnh đất Thăng Long, thủ đô Hà Nội

+ BÀI 2: quê hương xứ Lạng (Lạng Sơn)

- Bài 3: LỤC BÁT BIẾN THỂ

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức	+ BÀI 3: quê hương xứ Huế (Thừa Thiên Huế)
---	--

Hoạt động 2: Khám phá văn bản


a. Mục tiêu: Phân tích được:

- Đặc điểm thể loại thơ lục bát qua ba bài ca dao.
- Vẻ đẹp quê hương và tình cảm của tác giả dân gian

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV áp dụng kĩ thuật THINK-PAIR-SHARE</p>  <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS trình bày - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p>	<p>II. Khám phá văn bản</p> <p>1. Đặc điểm thể loại thơ lục bát qua ba bài ca dao</p> <p>a. Bài ca dao số 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách gieo vần: tiếng "canh gà" vần với tiếng "la đà"; tiếng "ngàn sương" vần với tiếng "mặt gương". - Thanh điệu: tiếng "ða", "Xương", "sương", "Hò" là thanh bằng; tiếng "trúc", "Võ", "tỏa", "Thái" là thanh trắc. - Nhịp thơ: 2/2/2- 4/4- 2/2/2- 4/4 <p>➔ Thơ lục bát</p> <p>b. Bài ca dao số 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách gieo vần: tiếng "bao xa" vần với tiếng "ba quãng đồng"; tiếng "mà trông" vần với "kia sông". - Nhịp thơ: 4/2- 4/4- 2/2/2- 4/4

<p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p>	<p>- Thanh điệu: tiếng "xa", "đồng", "trông", "Cờ" là thanh bằng; tiếng "Lạng", "núi", "lại" là thanh trắc.</p> <p>→ Thơ lục bát</p> <p>c. Bài ca dao số 3</p> <p>- Số tiếng trong mỗi dòng: Bài thơ có tất cả 4 dòng. Số tiếng trong mỗi dòng lần lượt là: 8/8/6/8.</p> <p>- Cách gieo vần: tiếng "Ba" vần với tiếng "Đá"; tiếng "Dạ" vần với tiếng "ba".</p> <p>- Cách phối hợp thanh điệu: Tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám: "qua", "Sinh", "chênh". "tình" là thanh bằng; tiếng "Dạ", "ngả", "vọng" là thanh trắc, tuy nhiên tiếng "Ba" lại là thanh ngang.</p> <p>→ Lục bát biến thể</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>GV yêu cầu hs tìm hiểu về vẻ đẹp của quê hương và tình cảm của tác giả dân gian qua ba bài thơ. Chú ý về những địa danh, hình ảnh, âm thanh, nghệ thuật được sử dụng trong bài.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p>	<p>2. Vẻ đẹp quê hương và tình cảm của tác giả dân gian</p> <p>a. Bài ca dao số 1</p> <p>* Địa danh: Trán Võ, Thọ Xương, Yên Thái, Tây Hồ</p> <p>NT Liệt kê → Những địa danh in dấu ấn lịch sử, văn hóa xã hội</p> <p>* Hình ảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cảnh trúc la đà + Mịt mù khói toả + mặt gương Tây Hồ <p>- Từ láy: “la đà, mịt mù: □ gợi hình ảnh tượng</p>

Bước 4: Kết luận, nhận định.

GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.

*** Nhận xét**

- Vẻ đẹp thơ mộng, mơ màng, lặng lẽ nhưng ẩn chứa sức sống

bền bỉ, mãnh liệt của Tây Hồ

- Con đường lên xứ Lạng sơn thủy hữu tình.....

- Con đò trên sông Hương và những miền quê xứ Huế êm đềm...

→ Tình yêu tha thiết, sâu nặng, tự hào đối với quê hương, đất nước

- Ẩn dụ “mặt gương Tây Hồ” □ Vẻ đẹp nên thơ, mờ ảo của Hồ Tây vào sáng sớm, làm bừng sáng bài ca dao.

- Đảo ngữ “mịt mù khói tỏa” □ Tăng thêm sự lung linh, huyền ảo

*** Âm thanh**

+ Tiếng chuông

+ Tiếng gà gáy báo canh

+ Tiếng chày giã dó

- Lấy động tả tĩnh:

+ Cuộc sống thanh bình, yên ả, vừa thanh khiết vừa dân dã bởi tiếng chuông chùa và tiếng gà gáy

+ Nhịp điệu hối hả của cuộc sống qua nhịp chày dồn dập

→ Tình cảm của tác giả:

- Vẻ đẹp thơ mộng, tưởng như mơ màng, lặng lẽ nhưng ẩn chứa sức sống bền bỉ, mãnh liệt của Thăng Long- Hà Nội

- Ca ngợi, tự hào, yêu mến vẻ đẹp của mảnh đất Thăng Long

- Sự gắn bó sâu nặng với quê hương của người dân Thăng Long

b. Bài ca dao số 2*** Hình ảnh, từ ngữ**

+ Một trái núi

+ Ba quăng đồng

+ núi Thành Lạng

+ sông Tam Cờ

*** Tác dụng của hình ảnh, từ ngữ**

- Quảng đường đến xứ Lạng- nơi địa đầu Tổ quốc dài thăm thẳm, núi non trùng điệp, vừa hùng vĩ, vừa thơ mộng

- Vẻ đẹp đa dạng, sơn thủy hữu tình

*** Nghệ thuật**

- Mô-típ quen thuộc: “Đường lên, ai ơi”

- Câu hỏi tu từ: “Đường lên xứ Lạng bao xa?”

- Điệp từ: kia

→ Tình cảm của tác giả

Niềm tự hào, yêu mến thiết tha về vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên xứ Lạng

c. Bài ca dao số 3

*** Địa danh:** Đông Ba, Đập Đá, Vĩ Dạ, ngã ba Sinh → **Vẻ đẹp sinh động, thơ mộng, trữ tình**

*** Từ ngữ:** Lờ đờ (từ láy) → Sự chuyển động chậm rãi của con đò trên dòng sông Hương êm đềm

*** Hình ảnh, âm thanh: trăng chênh**

- Tiếng hò: Nền thơ

- Âm điệu trữ tình, trầm mặc, sâu lắng, mang đặc trưng xứ Huế

→ Tình cảm của tác giả dân

Tình yêu tha thiết, sâu nặng với xứ Huế

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài và rút ra cách đọc bài thơ lục bát/ lục bát biến thể
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS trả lời câu hỏi
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức

III. Tổng kết**1. Nghệ thuật**

- Thể thơ lục bát, lục bát biến thể với cách gieo vần hài hòa, tạo âm hưởng thiết tha .
- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ thân thuộc, bình dị, giàu sức gợi
- Sử dụng nhiều phép tu từ, ẩn dụ, điệp ngữ đặc sắc.

2. Nội dung

- Ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống lao động bình dị trên mọi miền của đất nước.
- Tác giả gửi gắm lòng tự hào, tình yêu tha thiết của mình với quê hương đất nước, con người.
- Gợi nhắc mọi người hãy trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước, con người

3. Cách đọc bài thơ lục bát/ lục bát biến thể**- Về hình thức:**

- + Chú ý về số tiếng, số dòng của bài thơ để xác định thể loại (lục bát/ lục bát biến thể)
- + Chú ý về âm, vần, thanh điệu, nhịp điệu của bài thơ.

- Về nội dung:

- + Chú ý những biểu tượng, hình ảnh thơ độc đáo thể hiện nội dung bài thơ.

	<p>+ Nhận biết được giọng điệu, cảm xúc chủ đạo của bài thơ.</p> <p>+ Nhận biết được thông điệp nghệ thuật mà tác giả truyền tải qua tác phẩm</p>
--	---

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức trò chơi “CHƠI TRỐN TÌM CÙNG NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ 7 CHÚ LÙN”

Câu 1. Âm thanh trong bài ca dao số 1 là gì?

- A. Tiếng gà gáy
- B. Tiếng ve kêu
- C. Tiếng đọc kinh

D. Tiếng chuông, nhịp chày

Câu 2. Màu xanh trong bài ca dao số 1 là màu của?

A. nước biển, bầu trời.

B. Cành trúc, nước Hồ Tây

C. Đồng lúa, mặt sông

D. Bầu trời, đồng lúa

Câu 3. Địa danh xuất hiện trong bài ca dao số 1 là?

A. Trấn Vũ

B. Vĩ Dạ

C. Ba Sinh

D. Đập Đá

Câu 4. Tây Hồ, Yên Thái là các địa danh được nhắc đến trong bài ca dao số?

A. 2

B. 3

C. 1

D. 1 và 2

Câu 5. Tiếng “canh gà” được gieo vần với tiếng?

A. Lơ là

B. La đà

C. Ngàn sương

D. Mặt gương

Câu 6. Bài ca dao số 2 nói đến thiên nhiên vùng đất nào?

A. Ninh Bình

B. Lạng Sơn

C. Bắc Giang

D. Cao Bằng

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV giao nhiệm vụ: Viết một đoạn văn 5 đến 7 câu, nêu cảm nghĩ của em về một danh lam, thắng cảnh của quê hương, đất nước

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Rút kinh nghiệm

.....
.....
.....